



# Đẩy mạnh sản xuất xanh nhằm phát triển bền vững và ứng phó với biến đổi khí hậu

GS.TSKH PHẠM NGỌC ĐĂNG

Hội Bảo vệ Thiên nhiên và Môi trường Việt Nam

## 1. MỞ ĐẦU

Cách mạng công nghiệp lần thứ tư ở nước ta đã tạo ra sự bứt phá về năng suất lao động, chất lượng hàng hóa cao, hiện đại, an toàn sức khỏe, nâng cao sức cạnh tranh của các ngành, lĩnh vực sản xuất và của cả nền kinh tế quốc gia, đồng thời tiêu hao tài nguyên thiên nhiên ít hơn, giảm thiểu sử dụng nguyên nhiên liệu gây ô nhiễm môi trường, dẫn đến cơ cấu lại và xanh hóa nền sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, lâm nghiệp và các ngành dịch vụ xã hội. Có thể nói, cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã tạo điều kiện hình thành và phát triển nền kinh tế xanh.

Đẩy mạnh sản xuất xanh là xu hướng phát triển của các quốc gia trên thế giới nhằm đạt được sự tăng trưởng kinh tế, trong khi vẫn duy trì sự bền vững về môi trường. Nó có vai trò rất quan trọng và có tính quyết định để bảo vệ môi trường (BVMT), bảo đảm ứng phó với biến đổi khí hậu (BĐKH) và phát triển bền vững (PTBV). Phát triển sản xuất xanh không chỉ mang lại lợi ích to lớn cho quốc gia, mà trước hết nó mang lại nhiều lợi ích cho doanh nghiệp. Lợi ích đầu tiên của các doanh nghiệp là sản phẩm xanh của doanh nghiệp sẽ được người sử dụng (khách hàng) ở trong nước cũng như ngoài nước yêu thích, tìm mua sử dụng nhiều hơn. Khi phát triển sản xuất xanh các doanh nghiệp có thể giảm thiểu chi phí, như là chi phí sử dụng nước và sử dụng năng lượng, giảm chi phí xử lý ô nhiễm môi trường và xử lý chất thải và giảm các tác động môi trường khác. Sản xuất xanh góp phần tăng năng suất và hiệu quả lao động nhờ cải thiện điều kiện làm việc, môi trường lao động và sức khỏe của người lao động. Ngoài ra, sản xuất xanh còn được hưởng chính sách khuyến khích và ưu đãi sản xuất xanh của Nhà nước. Bài viết nhằm đánh giá những thành công bước đầu trong quá trình chuyển đổi nền sản xuất “nâu” sang nền sản xuất “xanh” của nước ta, đồng thời phân tích những thách thức và trở ngại, từ đó đưa kiến nghị một số giải pháp hỗ trợ phát triển sản xuất xanh ở nước ta.

## 2. THÀNH CÔNG BƯỚC ĐẦU TRONG QUÁ TRÌNH CHUYỂN ĐỔI NỀN SẢN XUẤT “NÂU” SANG “XANH” CỦA NƯỚC TA

Sản xuất “xanh” là quy trình sản xuất mà từ nguyên liệu đầu vào đến sản phẩm đầu ra đều thân thiện với môi trường và không gây nguy hại cho sức khỏe con người, giảm thiểu phát thải khí nhà kính. Sản xuất xanh đang là một “mắt xích” quan trọng giúp Việt Nam hướng tới một nền kinh tế xanh và bền vững. Việc xanh hóa sản xuất còn đặt ra cho các doanh nghiệp những đòi hỏi, yêu cầu mới phù hợp với xu thế

phát triển chung, đồng thời nâng cao vị thế, tăng sức cạnh tranh ở cả thị trường trong nước và ngoài nước.

Kinh tế nước ta phát triển nhanh theo hướng BVMT và xanh hóa dần dần trong thời gian qua, trước hết chính là nhờ Đảng và Nhà nước đã quan tâm đến định hướng và kế hoạch phát triển bền vững, phát triển sản xuất xanh, BVMT, bảo tồn ĐDSH, ứng phó với BĐKH. Nhiều chính sách đã được Nhà nước ban hành nhằm phát triển kinh tế bền vững, bảo vệ tài nguyên môi trường, đẩy mạnh hợp tác quốc tế, thu hút đầu tư của nước ngoài, cụ thể như: Luật BVMT năm 2020, Luật Đa dạng sinh học 2008, Luật Lâm nghiệp 2016, Luật Tài nguyên môi trường biển và hải đảo năm 2015; Nghị quyết Trung ương số 24-NQ/TW ngày 3/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về chủ động ứng phó với BĐKH, tăng cường quản lý tài nguyên và BVMT; Nghị quyết số 136/NQ-CP, ngày 25/9/2020 về PTBV. Đặc biệt, đã ban hành Quyết định số 1393/QĐ-TTg ngày 25/9/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chiến lược Quốc gia về tăng trưởng xanh thời kỳ 2011 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2050” và Quyết định số 882/QĐ-TTg, ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ về “Phê duyệt kế hoạch hành động Quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021- 2030...”

Nhờ đó, phát triển kinh tế nước ta đã dịch chuyển từ nền kinh tế “nâu” chuyển dần sang nền kinh tế xanh. Các doanh nghiệp lớn, đặc biệt là các doanh nghiệp liên doanh với nước ngoài tích cực phát triển sản xuất xanh. Hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam đáp ứng các yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn môi trường của các Hiệp định thương mại tự do (FTA) mà nước ta đã tham gia, tạo ra sự tăng trưởng đột biến kinh tế thương mại quốc tế. Điển hình như doanh nghiệp Unilever Việt Nam đã có kế hoạch thực hiện tự cung tự cấp điện năng từ năng lượng mặt trời, loại bỏ nhiên liệu hóa thạch trong sản xuất; khoảng 96% sản phẩm chăm sóc gia đình của Unilever Việt Nam có thành phần có thể phân hủy sinh học; giảm 55% sử dụng nhựa nguyên sinh; 62% bao bì sản phẩm có thể tái chế và 100% bao bì nhựa cứng đều có sử dụng nhựa tái chế. Việc áp dụng sản xuất xanh đã giúp Unilever giảm tới 28% khí nhà kính. Doanh nghiệp Samsung Việt Nam đã đặt vấn đề ưu tiên mua điện năng từ các nguồn điện tái tạo để sử dụng. Doanh nghiệp Vinamilk hưởng ứng sản xuất xanh đã giảm phát thải được 13-15% tổng lượng phát thải khí CO<sub>2</sub> hàng năm.

Nhờ có phát triển các sản phẩm xanh đáp ứng các quy định của các Hiệp định FTA, Hiệp định Đối tác toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP)... mà kim ngạch



xuất nhập khẩu của nước ta trong thời gian qua đã tăng trưởng đều đặn và vượt bậc. Việt Nam liên tục nằm trong nhóm 30 nước, vùng lãnh thổ có trị giá xuất nhập khẩu hàng hóa lớn nhất trên phạm vi toàn cầu. Trong 2 thập kỷ qua, hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam liên tiếp đạt các mốc kỷ lục mới. Bất chấp những tác động tiêu cực từ đại dịch Covid-19 trong các năm 2020 và 2021, hay bối cảnh căng thẳng thương mại giữa các đối tác lớn trên thế giới, xung đột địa chính trị và các nền kinh tế có nguy cơ rơi vào suy thoái, bức tranh xuất nhập khẩu của Việt Nam tiếp tục là những điểm sáng, đưa nền kinh tế Việt Nam chuyển mình mạnh mẽ. Kim ngạch xuất nhập khẩu của nước ta năm 2007 mới đạt khoảng 100 tỷ USD, đến năm 2022 đã tăng lên khoảng 700 tỷ USD, tăng 7 lần so với năm 2007 (Hình 1).

Xét về phát triển kinh tế nói chung, trong hơn 12 năm qua kinh tế Việt Nam cũng đã phát triển nhanh, đáng tự hào. GDP năm 2010 của nước ta chỉ đạt 116 tỷ USD, GDP năm 2022 đã tăng lên 409 tỷ USD, gấp hơn 3,5 lần GDP năm 2010. Theo dữ liệu của Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), năm 2000, GDP bình quân đầu người của Việt Nam mới đạt khoảng 498,58 USD, xếp thứ 7/11 nước trong ASEAN và thứ 173/192 nước trên thế giới. Đến năm 2021, GDP bình quân đầu người của Việt Nam đã tăng lên đạt 3.791 USD, xếp thứ 6/11 nước trong ASEAN và thứ 124/192 nước trên thế giới. Như vậy, GDP bình quân đầu người Việt Nam từ vị trí thứ 173 lên thứ 124, tăng 49 bậc. Tuy vậy, xét Bảng 1 cho thấy, trị số GDP trên đầu người của Việt Nam còn thấp so với 10 nước đứng đầu thế giới từ 16,1 đến 34,1 lần, cụ thể: nhỏ hơn Hàn Quốc 9,5 lần, nhỏ hơn Trung Quốc 3,1 lần và nhỏ hơn Thái Lan 2,05 lần...

Như phần trên đã minh chứng nền kinh tế nước ta đã chuyển động đúng hướng, đạt được các tiến bộ phát triển, bước đầu chuyển dần sang nền kinh tế hiện đại, sản xuất xanh. Tuy nhiên, với mục tiêu phát triển đất nước đến năm 2045 Việt Nam sẽ trở thành một nước công nghiệp phát

triển thì cần phải có nỗ lực và sáng tạo hơn nữa mới có thể giành thắng lợi trong thị trường kinh tế cạnh tranh hiện nay. Mặt khác, Hội nghị Thượng đỉnh thế giới về BDKH lần thứ 26 (COP26) năm 2021, Chính phủ Việt Nam đã cam kết tự nguyện giảm phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050. Để đạt được mục tiêu trên, nước ta phải thực hiện nền kinh tế “xanh” 100%. Trước mắt còn nhiều thách thức, để nước ta sánh vai “con rồng châu Á” như các nước Hàn Quốc, Singapore, Đài Loan.

**Bảng 1. Xếp hạng một số nước theo GDP/đầu người (IMF ước tính năm 2021)**

10 nước có GDP đầu người đứng đầu TG			10 nước xung quanh ở châu Á		
Xếp hạng	Quốc gia	GDP/ng (USD)	Xếp hạng	Quốc gia	GDP/ng (USD)
1	Luxembourg	132.302	24	Nhật Bản	44.704
2	Ireland	117.394	26	Hàn Quốc	36.196
3	Thụy Sĩ	98.515	27	Đài Loan	33.402
4	Na Uy	88.244	58	Trung Quốc	11.891
5	Hoa Kỳ	76.375	63	Malaysia	13.425
6	Ireland (Anh)	80.844	80	Thailand	7.809
7	Đan Mạch	71.920	96	Fiji	5.127
8	Singapore	89.263	110	Indonesia	4.905
9	Quatar	68.791	116	Vietnam	3.791
10	Úc	64.619	129	Philippine	2.435

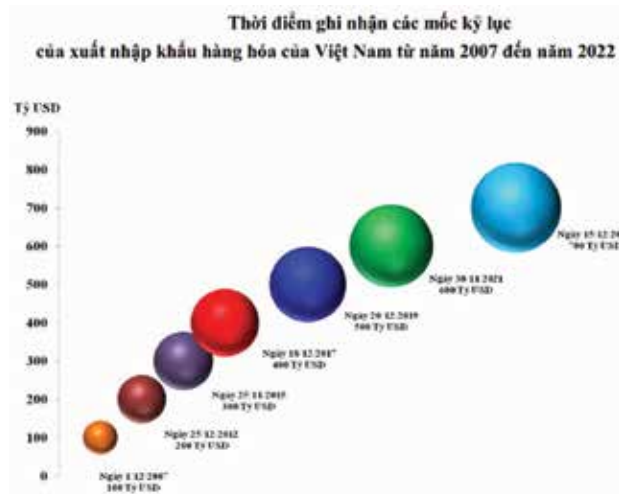
**3. NHỮNG THÁCH THỨC VÀ TRỞ NGẠI, KHI PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT XANH Ở NƯỚC TA**

Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn những thách thức, trở ngại khi nước ta phát triển nền sản xuất xanh, cụ thể:

*Thứ nhất*, nước ta từ một nền kinh tế nhỏ bé, chưa hiện đại nay chuyển sang nền kinh tế “xanh, hiện đại”, sẽ gặp trở ngại lớn nhất là thiếu công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, không gây ô nhiễm môi trường và thiếu nguồn kinh phí lớn để đầu tư phát triển công nghệ cao, thay đổi công nghệ lạc hậu thành công nghệ hiện đại... và thiếu các chuyên gia giỏi và các công nhân có tay nghề cao trong hoạt động sản xuất.

*Thứ hai*, Việt Nam vẫn chưa có đủ hành lang pháp lý để phục vụ phát triển kinh tế xanh. Thiếu bộ tiêu chí để nhận diện đánh giá mức độ xanh hóa sản xuất. Hiện nay, chúng ta vẫn còn thiếu nhiều quy định cụ thể, có tính luật hóa về các tiêu chí liên quan đến mức độ xanh hóa sản xuất như tiêu chí xác định doanh nghiệp xanh, tiêu chí về quy trình sản xuất xanh, tiêu chí về vật liệu xanh,... Còn thiếu và chưa cụ thể hóa về các quy định chính sách khuyến khích sản xuất xanh, như là chính sách tín dụng xanh...

*Thứ ba*, thị trường tiêu thụ sản phẩm xanh ở nước ta chưa đủ mạnh để tạo ra lực thúc đẩy sản xuất xanh như ở các nước phát triển. Để xuất khẩu những sản phẩm xanh những thị trường xanh mới, các doanh nghiệp Việt Nam cần phải đáp ứng các tiêu chí xanh của thế giới. Tuy nhiên, sản xuất theo tiêu chí xanh của các nhà nhập khẩu không có nghĩa là sẽ bán được giá cao như người sản xuất mong muốn. Ví dụ, người Nhật yêu cầu sản phẩm chất lượng cao hơn nhưng giá cả có thể không cao hơn siêu thị Việt Nam. Điều này khiến nhiều doanh nghiệp Việt Nam e ngại về giá thành sản phẩm khi thực hiện thay đổi từ sản xuất truyền thống chuyển sang sản xuất xanh.



▲ Hình 1. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam từ năm 2007 đến năm 2022 [4]



▲ Người tiêu dùng sử dụng sản phẩm xanh góp phần mở ra thị trường tiềm năng sản xuất xanh

#### 4. KIẾN NGHỊ MỘT SỐ GIẢI PHÁP HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT XANH Ở VIỆT NAM

Một là, cần tận dụng thời cơ, có thể ví dụ như: một số nước Hàn Quốc, Singapore, Đài Loan đã trở thành “con rồng” phát triển, cũng đã trải qua các khó khăn nhưng họ đã biết tận dụng hiệu quả “thời cơ” mang đến. Ngay cả Trung Quốc, với 1,5 tỷ dân muốn hiện đại hóa nền kinh tế cũng phải tận dụng thời cơ áp dụng công nghệ sản xuất hiện đại và nguồn kinh phí đầu tư lớn của Mỹ và các nước G7. Đối với Việt Nam, “Sự kiện nâng cấp quan hệ đối tác giữa 2 nước Việt - Mỹ vượt bậc lên Đối tác Chiến lược toàn diện” vừa qua chính là thời cơ có thể tạo điều kiện cho nước ta phát triển nhanh mạnh nền kinh tế xanh, hiện đại để thành một trong những “con rồng” châu Á.

Hai là, trong thời gian qua, Việt Nam đã có nhiều chính sách tài chính nổi bật như các chính sách về thuế, phí và các công cụ kinh tế để giúp các doanh nghiệp phát triển sản xuất xanh. Ví dụ, Luật Thuế tài nguyên số 45/2009/QH12 đã có quy định về mức thuế suất đảm bảo nguyên tắc “tài nguyên không có khả năng tái tạo” thì áp dụng mức thuế suất cao, “tài nguyên có khả năng tái tạo” thì áp dụng mức thuế suất thấp. Ngoài ra, để tạo điều kiện cho doanh nghiệp huy động vốn đầu tư vào các dự án môi trường, khuôn khổ cho tài chính xanh ở Việt Nam đang dần hình thành và hệ thống tài chính đã có những tham gia tích cực vào chiến dịch xanh hóa nền kinh tế. Ví dụ, Ngân hàng Nhà nước cũng đã ban hành Chỉ thị số 03/CT-NHNN về thúc đẩy tăng trưởng tín dụng xanh; Quyết định số 1604/QĐ-NHNN về việc phê duyệt Đề án phát triển ngân hàng xanh tại Việt Nam... Tuy vậy, để thúc đẩy phát triển sản xuất xanh ở nước ta cần hoàn thiện hành lang pháp lý, bổ sung các tiêu chuẩn, tiêu chí xanh trong sản xuất để giúp các doanh nghiệp thuận lợi hơn trong định hướng chuyển đổi xanh. Đồng thời, sớm hoàn thiện khung pháp lý liên quan đến khuyến khích đối với các doanh nghiệp tích cực phát

triển sản xuất xanh, như là cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh, sao cho các doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận được nguồn vốn, giảm thuế và vay vốn lãi suất thấp. Bên cạnh đó, cần bổ sung những chính sách, chương trình hỗ trợ phù hợp để khuyến khích các doanh nghiệp thực hiện các mô hình sản xuất xanh. Nếu các doanh nghiệp vẫn giữ tâm lý ngại thay đổi thì sẽ không thể đi xa được và có thể phải đối mặt với sự đào thải, khi không cạnh tranh được trên thị trường xanh và không thể tham gia xuất khẩu theo các Hiệp định FTA mới. Về phía người tiêu dùng, cần ý thức rõ trách nhiệm nâng cao xu hướng sử dụng sản phẩm xanh, góp phần mở ra một thị trường tiềm năng cho các doanh nghiệp sản xuất xanh.

Ba là, Nhà nước cần quan tâm và đầu tư phát triển nền giáo dục, đặc biệt là đầu tư về cơ sở vật chất cho các phòng thí nghiệm, các phòng công nghệ hiện đại và thử nghiệm trong các cơ sở đào tạo nghề và đào tạo đại học, sao cho đáp ứng kịp thời nhân lực khoa học và công nghệ giỏi để có thể cạnh tranh hàng hóa xanh trên thị trường FTA quốc tế. Nước ta có khoảng 3 triệu Việt kiều sống ở rất nhiều nước phát triển trên thế giới. Phần lớn họ là các chuyên gia, trí thức giỏi. Nếu Việt Nam biết thu hút và tạo điều kiện thuận lợi để họ về đóng góp tài năng cho nền sản xuất xanh hiện đại thì sẽ khắc phục được yếu điểm về thiếu nhân lực. Ngoài ra, cần tăng cường, tuyên truyền, nâng cao nhận thức doanh nghiệp về tầm quan trọng của tăng trưởng xanh, đào tạo, tập huấn doanh nghiệp về các nội dung kỹ thuật và công nghệ của tăng trưởng xanh; tổ chức các hoạt động chia sẻ kinh nghiệm trong thực hiện sản xuất xanh; học tập kinh nghiệm nước ngoài, phát triển thị trường dịch vụ tư vấn kỹ thuật và giải pháp quản lý sản xuất xanh cho doanh nghiệp...

Bốn là, đẩy mạnh phát triển thị trường tiêu thụ xanh. Chính phủ cần tăng thuế tiêu thụ đặc biệt đối với các hàng hóa có mức phát thải cao; Miễn thuế tiêu thụ đặc biệt đối với hàng hóa có mức phát thải thấp. Các tỉnh, thành phố cần tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhằm nâng cao nhận thức ý nghĩa, tầm quan trọng của hành vi tiêu dùng xanh đối với cá nhân, gia đình và cộng đồng; xây dựng thói quen lựa chọn sử dụng vật phẩm xanh, tạo ra các phong trào phát triển thị trường tiêu thụ xanh thì sẽ dẫn đến phát triển sản xuất xanh mạnh hơn, thành công trong cạnh tranh thương mại sản phẩm xanh quốc tế.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. VACNE. *Môi trường và phát triển trong bối cảnh BĐKH (Chủ biên: GS Phạm Ngọc Đăng). Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Sự thật. Hà Nội - 2019.*
2. Bộ Công Thương. *Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - Liên minh châu Âu (EVFTA).*
3. Bộ Công Thương. *Hiệp định Đối tác toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP).*
4. *Ánh Tuyết. Xuất nhập khẩu chính thức cán mốc kỷ lục 700 tỷ USD, kỳ vọng tăng bậc trong bảng xếp hạng của WTO. Tạp chí Điện tử VnEconomy, ngày 28/9/2023.*